

MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CON ĐƯỜNG VÀ BƯỚC ĐI

ĐỖ HOÀI NAM (chủ biên). **Mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa – con đường và bước đi**. H.: Khoa học xã hội, 2010, 375 tr.

TÙNG KHÁNH
giới thiệu

Cuốn sách *Mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa - con đường và bước đi* là kết quả nghiên cứu của 10 đề tài^(*) thuộc

Chương trình khoa học cấp Nhà nước (mã số KX 02), do GS. TS. Đỗ Hoài Nam làm chủ biên, Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 2010. Đây là một công trình mang tính tổng thể đã đúc kết, khái quát và hệ thống hóa các kết quả nghiên cứu trong chương trình nghiên cứu nói trên, xác định những đường nét lớn của mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, được định vị bằng mốc thời gian Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Kể từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, nền kinh tế nước ta đã

-
- (*) 1. Đề tài KX-02-01: *Công nghiệp hoá - hiện đại hoá rút ngắn: Những vấn đề lý luận và kinh nghiệm thế giới*. Chủ nhiệm Đề tài: PGS.TS. Lê Cao Đoàn.
2. Đề tài KX-02-02: *Tác động của toàn cầu hoá kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế đến tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam*. Chủ nhiệm Đề tài: PGS.TS. Nguyễn Xuân Thắng.
3. Đề tài KX-02-03: *Phát triển kinh tế tri thức gắn với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam*. Chủ nhiệm Đề tài: GS.TS. Đặng Hữu.
4. Đề tài KX-02-04: *Mô hình công nghiệp hoá, hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*. Chủ nhiệm Đề tài: GS.TS. Đỗ Hoài Nam.
5. Đề tài KX-02-05: *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Chủ nhiệm Đề tài: PGS.TS. Bùi Tất Thắng.
6. Đề tài KX-02-06: *Phát triển kinh tế vùng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Chủ nhiệm Đề tài: TS. Nguyễn Xuân Thu.
7. Đề tài KX-02-07: *Con đường, bước đi và các giải pháp chiến lược thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn*. Chủ nhiệm Đề tài: GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn.
8. Đề tài KX-02-08: *Chiến lược huy động vốn và sử dụng vốn cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam*. Chủ nhiệm Đề tài: TS. Võ Trí Thành.

-
9. Đề tài KX-02-09: *Các giải pháp đột phá chính sách nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa*. Chủ nhiệm Đề tài: PGS.TS. Trần Đình Thiên.
10. Đề tài KX-02-10: *Các vấn đề xã hội và môi trường trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Chủ nhiệm Đề tài: GS. TSKH. Vũ Hy Chương và PGS.TS. Bùi Thế Cường.

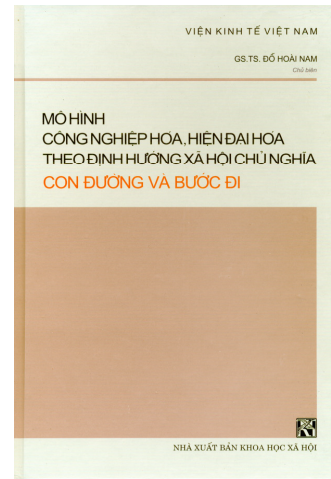
chuyển sang một giai đoạn phát triển mới về chất. Trên mỗi phương diện - *tiềm lực, cơ cấu và thế phát triển* của nền kinh tế - bước tiến của các chỉ số so với cách đây 20 năm đều là vượt bậc. Từ trạng thái nghèo nàn, bị khủng hoảng trầm trọng và hầu như chưa có vị thế gì trong hệ thống kinh tế thế giới của những năm trước đây, nền kinh tế Việt Nam nay trưởng thành hơn nhiều, đã thực sự hội nhập vào hệ thống kinh tế toàn cầu để tiến hành đua tranh phát triển quốc tế với tư cách bình đẳng. Đó là một nền kinh tế có vóc dáng mới, đứng trong một không gian phát triển mới, trước những cơ hội và thách thức mới.

Để có thể định hướng chiến lược và xây dựng các chính sách công nghiệp hóa phù hợp với xu hướng của thời đại, nhất là trong điều kiện thế giới thay đổi nhanh chóng và với sứ mệnh lịch sử là đưa đất nước nhanh chóng thoát khỏi tụt hậu, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, thực chất và nội dung của quan niệm công nghiệp hóa mang những nét mới căn bản so với trước. Nội dung cuốn sách tập trung giải quyết 3 khối vấn đề lớn, đó là:

Thứ nhất, làm rõ và hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn của mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn của Việt Nam. Trong đó, một nội dung quan trọng là khái quát quá trình phát triển tư duy lý luận về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta, đặc biệt là trong 20 năm đổi mới vừa qua.

Thứ hai, phân tích quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thực tiễn đổi mới của Việt Nam, tập trung trong khoảng thời gian 10 năm gần đây, ở các lát cắt nội dung chủ yếu, trên cơ sở đó, đưa ra đánh giá cơ bản về thực trạng,

xu hướng (kết quả) và nguyên nhân của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở cấp độ mô hình.



Thứ ba, xác định những đường nét chính của mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn hội nhập, tập trung làm rõ

quan điểm tiếp cận và định dạng cơ bản của mô hình. Cuốn sách cũng làm rõ một số nội dung quan trọng của chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn của giai đoạn phát triển mới - giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong môi trường hội nhập và dựa vào hội nhập kinh tế quốc tế. Đó là những nội dung như: i) xu thế và định hướng phát triển cơ cấu ngành, vùng; ii) vấn đề vốn để bảo đảm tăng tốc cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; iii) các vấn đề xã hội - môi trường của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn; và iv) vấn đề đột phá phát triển trong tư duy chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Cuốn sách gồm 5 chương, với một số nội dung chủ yếu sau:

Chương I tập trung hệ thống hoá quan niệm công nghiệp hóa, mô hình công nghiệp hóa cổ điển; đặc trưng hiện đại hóa của quá trình công nghiệp hóa trong thời đại hiện nay; chính sách công nghiệp; khả năng “nhảy vọt cơ cấu” để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa;

công nghiệp hóa trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế; quan niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; một số mô hình chuyển dịch cơ cấu; và những bài học kinh nghiệm mới về công nghiệp hóa.

Chương II trình bày tổng quát quá trình hình thành quan điểm công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa; tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn trong quá trình đổi mới; công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhìn từ góc độ phát triển kinh tế tri thức; các vấn đề xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; vấn đề môi trường trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; một số vấn đề đặt ra tiếp tục giải quyết...

Chương III phân tích bối cảnh quốc tế mới của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; một số tiền đề mới trong việc tiếp cận mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta trong giai đoạn tới; thực lực của nền kinh tế khi bước vào giai đoạn mới; tổng quan điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của nền kinh tế nước ta; và cơ sở xã hội cho giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện mới...

Chương IV phác thảo mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam trong môi trường hội nhập và dựa vào hội nhập; tư tưởng chỉ đạo và quan điểm định hướng mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn trong môi trường hội nhập và dựa vào hội nhập; tư duy mới về mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa tổng quát đến năm 2020; và con đường công nghiệp hóa, hiện

đại hóa nông nghiệp và nông thôn Việt Nam giai đoạn 2011-2020...

Chương V đề cập đến những nội dung chủ yếu của mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn, bao gồm: chính sách công nghiệp; đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức; định hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế; phương hướng cơ bản công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo vùng; lựa chọn điểm đột phá và chính sách đột phá; và giải pháp tạo vốn cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa...

Cuối cùng cuốn sách trình bày một số kiến nghị mang tính tổng hợp, khái quát về mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn của Việt Nam trong giai đoạn tới, bằng hai nhóm kiến nghị với 10 kiến nghị cụ thể, đó là:

Nhóm kiến nghị thứ nhất: *đẩy mạnh nghiên cứu xây dựng và hoàn chỉnh mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*. Trong đó (1) đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển lý luận phát triển kinh tế theo cách tiếp cận “ba hình thái lớn” của K. Marx trong bối cảnh thế giới bước vào thời đại toàn cầu hóa và chuyển sang kinh tế tri thức; và (2), nghiên cứu hệ thống phân công lao động quốc tế mới, được tổ chức dựa trên nguyên tắc “chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu”.

Nhóm kiến nghị thứ hai: *đề xuất chính sách và giải pháp thúc đẩy nhằm “rút ngắn” quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và “tiến kịp và tiến cùng thời đại”*. Trong đó (3) tiếp tục đẩy mạnh đổi mới tư duy phát triển theo tinh thần hội nhập kinh tế quốc tế và tích cực triển khai chiến lược biển; (4) xác định hệ mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa cụ thể, theo tinh thần “tiến kịp và tiến cùng thời đại” và bảo đảm

yêu cầu khả thi, hiện thực; (5) thúc đẩy việc xây dựng và hoàn chỉnh chính sách công nghiệp trong điều kiện hội nhập, có nội dung phù hợp với các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; (6) định vị lại vai trò chức năng của các thành phần kinh tế trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn phù hợp với các nguyên tắc thị trường và hội nhập quốc tế; (7) định hướng phát triển cơ cấu ngành – vùng; (8) thực hiện đột phá phát triển bằng các dự án lớn, có khả năng tạo lan tỏa phát triển mạnh, lâu bền trên một diện rộng; (9) thực hiện các chiến lược bộ phận, các chính sách và chương trình ưu tiên để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ đột phá; và (10) cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp quản lý.

Như vậy, có thể nói những kết quả nghiên cứu, những kết luận ban đầu về mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mà nội dung cuốn sách đề cập về nguyên tắc không bị lạc hậu so với thời cuộc. Nó tạo nền tảng cho những nghiên cứu tiếp theo. Đồng thời, khẳng định những nghiên cứu tiếp theo nhất thiết

phải tập trung vào các vấn đề mới về mặt lý luận và thực tiễn phát triển của đất nước sau “hậu khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu 2008 - 2009” với đòi hỏi của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 và nước công nghiệp hiện đại vào những năm 50 của thế kỷ này.

Tuy nhiên, theo các tác giả, cho đến nay, các kết quả nghiên cứu đạt được - thể hiện tập trung trong cuốn sách này - không thể bao quát hết tất cả những vấn đề quan trọng của mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn tới. Nó cũng không đề cập được các sự kiện và diễn biến mới, bao gồm cả những sự kiện mang tầm vóc toàn cầu và thời đại như cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới 2008-2009. Tác động của những sự kiện và xu hướng diễn biến đó đến việc bổ sung nhận thức, tư duy lại các xu thế và triển vọng của kinh tế thế giới, của Việt Nam trong những thập niên tiếp theo là rất lớn và đòi hỏi các nhà khoa học xã hội tiếp tục nghiên cứu và giải đáp.

(Tiếp theo trang 23)

9. PGS. TS. Ngô Hữu Thảo: F. Engels bàn về mối quan hệ giữa chính trị với tôn giáo và ý nghĩa của nó trong công tác tôn giáo hiện nay.
10. PGS. TS. Đỗ Ngọc Ninh: Tư tưởng của F. Engels về sách lược, phương pháp cách mạng của các chính đảng vô sản.
11. Đại tá, PGS. TS. NGUYỄN BÁ DƯƠNG: Đặc sắc tư duy quân sự của F. Engels và ý nghĩa ở Việt Nam hiện nay.
12. ThS. Nguyễn Thị Chiên: Quan điểm của F. Engels về tư duy lý luận và ý nghĩa của nó đối với việc đổi mới tư duy lý luận của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới đất nước.
13. TS. Đoàn Xuân Thủy: Quan điểm của F. Engels về tính logic và tính lịch sử trong quá trình nhà tư bản sử dụng cơ chế thị trường và sự vận dụng vào xây dựng CNXH ở Việt Nam.